PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG AN

BỘ CÔNG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2011/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2011*

THÔNG TƯ
Quy định về biểu mẫu được sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú

Căn cứ Luật Cư trú ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 56/2010/NĐ-CP ngày 24/5/2010;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an,

Bộ Công an quy định về biểu mẫu được sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định cụ thể về biểu mẫu, yêu cầu, cách ghi biểu mẫu và quản lý biểu mẫu được sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, người làm công tác đăng ký, quản lý cư trú.

2. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vẫn còn quốc tịch Việt Nam trở về Việt Nam sinh sống.

Điều 3. Các biểu mẫu được sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú

Các biểu mẫu được sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú (sau đây viết gọn là biểu mẫu) ký hiệu là HK, bao gồm:

1. Bản khai nhân khẩu (ký hiệu là HK01) được dùng để kê khai nhân khẩu khi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú.

2. Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (ký hiệu là HK02) được sử dụng để thông báo khi có sự thay đổi về hộ khẩu, nhân khẩu như: Đăng ký thường trú, đăng

ký tạm trú, điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, thay đổi nơi đăng ký thường trú, tạm trú, xóa đăng ký thường trú, xóa đăng ký tạm trú, tách sổ hộ khẩu, đổi, cấp lại sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, cấp giấy chuyển hộ khẩu, xác nhận trước đây đã đăng ký thường trú...

3. Phiếu xác minh hộ khẩu, nhân khẩu (ký hiệu là HK03) được sử dụng để xác minh những hộ, nhân khẩu có những thông tin chưa rõ, chưa thống nhất...

4. Phiếu thông tin thay đổi về hộ khẩu, nhân khẩu (ký hiệu là HK04) được cơ quan đăng ký, quản lý cư trú, các đơn vị sử dụng để trao đổi thông tin khi có sự thay đổi về hộ khẩu, nhân khẩu.

5. Phiếu khai báo tạm vắng (ký hiệu là HK05) được sử dụng cho người phải khai báo tạm vắng khai báo với Công an xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

6. Phiếu theo dõi hồ sơ hộ khẩu (ký hiệu là HK06) được cơ quan Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh lập để phục vụ việc theo dõi, tra cứu hồ sơ hộ khẩu.

7. Giấy chuyển hộ khẩu (ký hiệu là HK07) được dùng để cấp cho các trường hợp chuyển nơi thường trú.

8. Sổ hộ khẩu (ký hiệu là HK08) được dùng để cấp cho hộ gia đình hoặc cá nhân đã đăng ký thường trú.

9. Sổ tạm trú (ký hiệu là HK09) được dùng để cấp cho hộ gia đình hoặc cá nhân đã đăng ký tạm trú.

10. Sổ theo dõi giải quyết hộ khẩu (ký hiệu là HK10) được cơ quan đăng ký, quản lý cư trú sử dụng để theo dõi, ghi chép thông tin quá trình giải quyết đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, thay đổi nơi đăng ký thường trú, tạm trú, điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giải quyết khiếu nại, tố cáo...

11. Sổ đăng ký thường trú (ký hiệu là HK11) được cơ quan đăng ký, quản lý cư trú sử dụng để ghi chép kết quả đăng ký thường trú; điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu; cấp giấy chuyển hộ khẩu, xóa đăng ký thường trú... Mẫu HK11 được lập theo thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, đường phố, tổ dân phố hoặc theo nhà ở tập thể của các cơ quan, tổ chức. Khi có những thay đổi thông tin của từng nhân khẩu trong hộ, cơ quan Công an lập sổ phải tiến hành điều chỉnh kịp thời nội dung thay đổi. Sổ đăng ký thường trú được lưu trữ và khai thác lâu dài.

12. Sổ đăng ký tạm trú (ký hiệu là HK12) được Công an xã, phường, thị trấn sử dụng để ghi kết quả đăng ký tạm trú; điều chỉnh những thay đổi trong sổ tạm trú; xóa đăng ký tạm trú; xác nhận nơi tạm trú; đổi, cấp lại sổ tạm trú cho công dân.

13. Sổ tiếp nhận lưu trú (ký hiệu là HK13) được Công an xã, phường, thị trấn sử dụng để theo dõi việc tiếp nhận thông báo lưu trú theo quy định của Luật Cư trú.

14. Túi hồ sơ hộ khẩu (ký hiệu là HK14) được Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh sử dụng để lưu trữ hồ sơ hộ khẩu. Mỗi hộ đã đăng ký thường trú lập một túi hồ sơ hộ khẩu riêng.

15. Thống kê hộ khẩu, nhân khẩu (ký hiệu là HK15) được Công an cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh sử dụng để thống kê hộ khẩu, nhân khẩu tại địa phương theo tháng, 06 tháng, năm và báo cáo lên cơ quan Công an cấp trên.

Điều 4. Quản lý các biểu mẫu

1. Công an các địa phương tổ chức in, phát hành tất cả các biểu mẫu, trừ mẫu HK08 và mẫu HK09 do Bộ Công an in. Khi in, Công an các đơn vị, địa phương không được thay đổi nội dung của biểu mẫu; có trách nhiệm quản lý việc in, cấp phát, sử dụng biểu mẫu và có sổ sách theo dõi.

2. Mẫu HK01, HK02, HK03, HK04, HK07, HK10, HK11, HK12, HK13 và mẫu HK15 in trên khổ giấy 210 mm x 297 mm, in đen trắng. Mẫu HK05 in trên khổ giấy 205 mm x 145 mm, mẫu HK06 in trên khổ giấy 80 mm x 130 mm, mẫu HK14 in trên khổ giấy 270 mm x 350 mm, in đen trắng.

Mẫu HK08 (20 trang bao gồm cả bìa) và HK09 (12 trang bao gồm cả bìa) in theo mã số của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này. Mẫu HK08, HK09 in trên khổ giấy 120mm x 165 mm, in mầu, có hoa văn, mật hiệu bảo vệ và được đóng số sẵn.

3. Mẫu HK05 và HK07 được đóng thành quyển, gồm 02 phần có nội dung như nhau, một phần cấp cho người đến làm thủ tục khai báo tạm vắng hoặc cấp giấy chuyển hộ khẩu, một phần lưu tại cơ quan Công an có thẩm quyền.

4. Biểu mẫu về đăng ký, quản lý cư trú được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an.

Chương II
CÁCH GHI BIỂU MẪU

Điều 5. Yêu cầu ghi biểu mẫu

1. Ghi chính xác những nội dung trong từng biểu mẫu, chữ viết phải rõ ràng, viết cùng một loại mực, không viết tắt.

2. Người đến làm thủ tục đăng ký cư trú không biết chữ hoặc không thể tự kê khai được thì nhờ người khác kê khai hộ theo lời khai của mình. Người kê khai hộ phải kê khai trung thực, ký, ghi rõ họ tên và chịu trách nhiệm về việc kê khai hộ đó.

3. Các sổ phải được viết liên tục theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống; phải ghi đầy đủ, rõ ràng các nội dung ở bìa và các trang của sổ.

4. Các cột, mục trong biểu mẫu phải được ghi theo đúng chú thích hướng dẫn trong các biểu mẫu (nếu có) và quy định tại Thông tư này.

5. Nghiêm cấm việc tự ý tẩy xóa, sửa chữa, bổ sung làm sai lệch nội dung đã ghi trong biểu mẫu.

Điều 6. Thông tin chung trong biểu mẫu

1. Thông tin chung trong các loại biểu mẫu bao gồm: Thông tin về cá nhân, về địa chỉ cư trú và về cơ quan có thẩm quyền đăng ký, quản lý cư trú.

2. Cách ghi thông tin về cá nhân

Khi ghi thông tin về cá nhân phải căn cứ vào giấy khai sinh và các giấy tờ hộ tịch khác. Nếu không có các giấy tờ trên thì ghi theo sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân, hộ chiếu Việt Nam hoặc giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp.

a) Mục "Họ và tên": Ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu;

b) Mục "Ngày, tháng, năm sinh": Xác định theo ngày, tháng, năm dương lịch và được ghi đầy đủ 02 chữ số cho ngày sinh, 02 chữ số cho các tháng sinh là tháng 01 và tháng 02, 04 chữ số cho năm sinh;

c) Mục "CMND số" và mục "Hộ chiếu số": Ghi đầy đủ số CMND và số hộ chiếu (nếu có cả hai giấy tờ này);

d) Mục "Giới tính": Nếu giới tính Nam thì ghi là Nam, nếu giới tính Nữ thì ghi là Nữ;

đ) Mục "Nơi sinh": Ghi nơi sinh theo giấy khai sinh;

e) Mục "Quê quán": Ghi quê quán theo giấy khai sinh. Nếu giấy khai sinh không có mục này thì ghi theo quê quán của cha hoặc quê quán của mẹ theo tập quán hoặc theo thỏa thuận của cha, mẹ. Trường hợp con ngoài giá thú, nếu không có quyết định công nhận cha cho con thì quê quán của con được xác định theo quê quán của mẹ. Phải ghi cụ thể địa danh hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh. Trường hợp địa danh hành chính đã có thay đổi thì ghi theo địa danh hành chính hiện tại;

g) Mục "Quốc tịch": Ghi quốc tịch Việt Nam, quốc tịch khác (nếu có);

h) Mục "Dân tộc" và "Tôn giáo": Ghi dân tộc, tôn giáo theo giấy khai sinh. Trường hợp không có giấy khai sinh thì ghi theo sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp;

i) Mục "Nghề nghiệp, nơi làm việc": Ghi rõ hiện nay làm nghề gì và tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa chỉ nơi làm việc.

3. Cách ghi thông tin về địa chỉ cư trú

Ghi cụ thể, đầy đủ số nhà, phố, đường phố; tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc; xã, phường, thị trấn; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trường hợp ở nước ngoài về đăng ký cư trú thì ghi rõ địa chỉ cư trú ở nước ngoài (ghi rõ tên nước phiên âm bằng tiếng Việt).

4. Ghi thông tin về cơ quan có thẩm quyền đăng ký, quản lý cư trú

Dòng trên ghi cơ quan Công an cấp trên trực tiếp, dòng dưới ghi tên cơ quan Công an có thẩm quyền đăng ký, quản lý cư trú.

Điều 7. Cách ghi Bản khai nhân khẩu

1. Mục "Trình độ học vấn": Ghi rõ trình độ học vấn cao nhất (Tiến sỹ, Thạc sỹ, Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, tốt nghiệp phổ thông trung học, tốt nghiệp phổ thông cơ sở...; nếu không biết chữ thì ghi rõ "không biết chữ").

2. Mục "Trình độ chuyên môn": Ghi rõ chuyên ngành được đào tạo hoặc trình độ tay nghề, bậc thợ, chuyên môn kỹ thuật khác được ghi trong văn bằng, chứng chỉ.

3. Mục "Trình độ ngoại ngữ": Ghi rõ tên văn bằng, chứng chỉ cao nhất được cấp (Anh A, Anh B hoặc Pháp A, Pháp B hoặc Nga A, Nga B...).

4. Mục "Tóm tắt về bản thân (từ đủ 14 tuổi trở lên đến nay ở đâu, làm gì)": Ghi rõ từng khoảng thời gian (từ tháng, năm nào đến tháng, năm nào) thay đổi về chỗ ở và nghề nghiệp, nơi làm việc.

5. Mục "Tiền án, tiền sự": Ghi rõ tội danh, hình phạt theo bản án số, ngày, tháng, năm của Tòa án; đã được xóa án tích hay chưa hoặc đang trong giai đoạn bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; đã hoặc đang chấp hành hình phạt; bị kết án phạt tù được hưởng án treo; hình phạt bổ sung; đã hoặc đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn của tố tụng hình sự hoặc bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, trường giáo dưỡng. Thời gian bị áp dụng biện pháp đó.

Điều 8. Cách ghi Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu

1. Mục "Họ và tên chủ hộ" và "Quan hệ với chủ hộ" ghi như sau:

a) Trường hợp đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú vào chỗ ở hợp pháp, được cấp sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú thì mục họ và tên chủ hộ ghi họ, tên người đến đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú, mục quan hệ với chủ hộ ghi là chủ hộ;

b) Trường hợp được chủ hộ đồng ý cho nhập vào sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú thì họ và tên chủ hộ ghi họ, tên chủ hộ đồng ý cho nhập vào sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú, mục quan hệ với chủ hộ ghi mối quan hệ thực tế với chủ hộ đó;

c) Trường hợp điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú; xóa đăng ký thường trú, xóa đăng ký tạm trú; tách sổ hộ khẩu; đổi, cấp lại sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc xác nhận trước đây đã đăng ký thường trú thì ghi họ, tên chủ hộ, quan hệ với chủ hộ theo sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

2. Mục "Nội dung thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu": Ghi tóm tắt nội dung thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu. Ví dụ: Đăng ký thường trú, tạm trú; thay đổi nơi đăng ký thường trú, tạm trú; tách sổ hộ khẩu; điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu...

3. Mục "Ý kiến của chủ hộ": Ghi rõ ý kiến của chủ hộ là đồng ý cho đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú hoặc đồng ý cho tách sổ hộ khẩu; chủ hộ ký và ghi rõ họ, tên, ngày, tháng, năm.

4. Mục "Xác nhận của Công an" ghi như sau:

a) Trường hợp xác nhận việc trước đây đã đăng ký thường trú thì cơ quan Công an có thẩm quyền đăng ký thường trú trước đây xác nhận nội dung theo quy

định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 52/2010/TT-BCA ngày 30/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú, Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 và Nghị định số 56/2010/NĐ-CP ngày 24/5/2010 về cư trú (sau đây viết gọn là Thông tư số 52);

b) Trường hợp cấp lại sổ hộ khẩu do bị mất thì Công an xã, phường, thị trấn nơi đăng ký thường trú xác nhận việc bị mất đó.

Điều 9. Cách ghi Phiếu xác minh hộ khẩu, nhân khẩu

1. Mục "Kính gửi": Ghi tên cơ quan nhận phiếu xác minh hộ khẩu, nhân khẩu và cấp trên trực tiếp của cơ quan đó. Trường hợp gửi phiếu xác minh cho cơ quan Công an cấp xã ngoài phạm vi địa giới hành chính cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì phải ghi đầy đủ địa giới hành chính của Công an xã đó (xã, huyện, tỉnh).

2. Phần yêu cầu xác minh (mặt trước):

a) Mục "Nội dung xác minh": Ghi tóm tắt, rõ nội dung cần xác minh và thông tin về các nhân khẩu kèm theo (nếu có);

b) Mục "Kết quả xác minh gửi về...": Ghi tên cơ quan nơi lập phiếu xác minh và cấp trên trực tiếp của cơ quan đó. Trường hợp cơ quan Công an cấp xã lập phiếu xác minh gửi đi ngoài phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì phải ghi đầy đủ địa giới hành chính của Công an xã đó (xã, huyện, tỉnh);

c) Mục "Trưởng Công an:...": Trưởng Công an nơi gửi phiếu xác minh phải ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu. Đối với Công an quận, huyện, thị xã của thành phố trực thuộc Trung ương và Công an thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Chỉ huy Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ký phiếu xác minh trong phạm vi cấp huyện, ngoài phạm vi cấp huyện thì Trưởng Công an cấp huyện ký phiếu xác minh.

3. Phần trả lời xác minh (mặt sau):

a) Mục "Kết quả xác minh": Trả lời đầy đủ kết quả xác minh theo các nội dung yêu cầu xác minh. Trường hợp không có đối tượng xác minh hoặc thông tin về đối tượng không chính xác cũng phải trả lời;

b) Mục "Trưởng Công an:....": Trưởng Công an nơi gửi trả lời xác minh phải ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu.

Điều 10. Cách ghi Phiếu thông tin thay đổi về hộ khẩu, nhân khẩu

1. Mục "Kính gửi": Ghi tên cơ quan đăng ký, quản lý cư trú nơi nhận phiếu và cấp trên trực tiếp của cơ quan đó. Trường hợp thông báo về việc đã đăng ký thường trú phải gửi trực tiếp cho cơ quan Công an nơi cấp giấy chuyển hộ khẩu để làm thủ tục xóa đăng ký thường trú. Nếu cơ quan Công an nơi cấp giấy chuyển hộ khẩu (nơi đăng ký thường trú cũ) là cơ quan Công an cấp xã thì phải ghi đầy đủ địa giới hành chính của Công an xã đó (xã, huyện, tỉnh).

2. Mục "Nội dung thay đổi": Ghi đầy đủ, rõ ràng những nội dung thay đổi như: Đăng ký thường trú, điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, xóa đăng ký thường trú... Trường hợp thông báo về việc đã đăng ký thường trú thì cơ quan Công an nơi chuyển đến phải ghi đầy đủ các thông tin sau: Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi đăng ký thường trú cũ, nơi chuyển đến, họ và tên các nhân khẩu kèm theo cùng đăng ký thường trú, giấy chuyển hộ khẩu (số, ngày, tháng, năm cấp).

3. Mục "Đề xuất, kiến nghị": Ghi cụ thể ý kiến đề xuất, kiến nghị (nếu có). Trường hợp thông báo về việc đã đăng ký thường trú thì phải đề nghị cơ quan Công an nơi cấp giấy chuyển hộ khẩu làm thủ tục xóa đăng ký thường trú.

Điều 11. Cách ghi Phiếu khai báo tạm vắng

1. Mục "Nơi thường trú/ nơi tạm trú": Nếu ghi nơi thường trú thì gạch nơi tạm trú và ngược lại.

2. Mục "Lý do tạm vắng": Ghi rõ lý do đi khỏi nơi cư trú.

3. Phần phiếu cấp cho công dân thì Trưởng công an xã, phường, thị trấn nơi cấp phiếu khai báo tạm vắng phải ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu; phần lưu thì Trưởng Công an xã, phường, thị trấn và người khai báo chỉ cần ký, ghi rõ họ, tên.

Điều 12. Cách ghi Phiếu theo dõi hồ sơ hộ khẩu

1. Mặt trước

a) Mục "Hồ sơ hộ khẩu số": Ghi theo số hồ sơ hộ khẩu trong tàng thư hồ sơ hộ khẩu;

b) Mục "Danh sách những người trong hộ": Ghi đầy đủ, chính xác từng người trong hộ.

2. Mặt sau: Ghi tiếp danh sách những người trong hộ theo hướng dẫn tại mặt trước (nếu mặt trước không đủ để ghi).

Điều 13. Cách ghi Giấy chuyển hộ khẩu

1. Số giấy chuyển hộ khẩu: Ghi theo số thứ tự cấp giấy chuyển hộ khẩu từng năm tại cơ quan Công an có thẩm quyền.

2. Mục "Lý do chuyển hộ khẩu": Ghi rõ lý do chuyển hộ khẩu.

3. Mục "Họ và tên chủ hộ nơi đi" và "quan hệ với chủ hộ": Ghi họ, tên, mối quan hệ thực tế với chủ hộ nơi người đăng ký thường trú chuyển đi (nơi đề nghị cấp giấy chuyển hộ khẩu).

4. Mục "Những người trong hộ cùng chuyển hộ khẩu": Ghi theo sổ đăng ký thường trú, sổ hộ khẩu các thông tin của người trong hộ cùng chuyển hộ khẩu.

Trường hợp chuyển cả hộ thì cơ quan Công an nơi cấp giấy chuyển hộ khẩu phải ghi rõ chuyển đi cả hộ để thông báo cho cơ quan Công an nơi người đăng ký thường trú chuyển đến. Trước khi cấp sổ hộ khẩu mới, cơ quan Công an nơi người đăng ký thường trú chuyển đến thu lại sổ hộ khẩu cũ để lưu tại tàng thư hồ sơ hộ khẩu.

Điều 14. Cách ghi Sổ hộ khẩu

1. Mặt trong của bìa trước

a) Mục "Công an Tỉnh/TP": Ghi hoặc in tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Mục "Số": Mỗi sổ hộ khẩu được cấp một số riêng. Trường hợp đổi, cấp lại sổ hộ khẩu thì số của sổ hộ khẩu đổi, cấp lại là số của sổ hộ khẩu trước;

c) Mục "Hồ sơ hộ khẩu số" và mục "Sổ đăng ký thường trú số": Ghi theo số hồ sơ hộ khẩu và số của sổ đăng ký thường trú lưu tại tàng thư hồ sơ hộ khẩu.

2. Trang Chủ hộ: Mục "Lý do xóa đăng ký thường trú" ghi rõ lý do xóa đăng ký thường trú theo quy định tại Khoản 1 Điều 22 Luật Cư trú, như: Chết, ra nước ngoài định cư (ghi rõ tên nước), thay đổi nơi đăng ký thường trú...

3. Các trang nhân khẩu có quan hệ với chủ hộ: Ghi theo cách ghi của trang chủ hộ. Mục quan hệ với chủ hộ thì ghi rõ như: Ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em, cháu ruột... Trường hợp được chủ hộ đồng ý cho nhập vào sổ hộ khẩu thì ghi theo mối quan hệ thực tế.

4. Các trang điều chỉnh thay đổi: Ghi rõ nội dung điều chỉnh như thay đổi chủ hộ; thay đổi họ, tên, chữ đệm; ngày, tháng, năm sinh; thay đổi địa giới hành chính... Cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh thay đổi trong sổ hộ khẩu là cơ quan có thẩm quyền đăng ký thường trú.

5. Cán bộ đăng ký phải ký, ghi rõ họ, tên tại các trang chủ hộ, từng trang nhân khẩu và điều chỉnh thay đổi (nếu có). Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền đăng ký thường trú phải ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu tại mặt trong của bìa trước, trang chủ hộ, từng trang nhân khẩu có trong sổ và trang điều chỉnh thay đổi (nếu có).

6. Mỗi sổ hộ khẩu được dùng cho 01 hộ. Trường hợp số nhân khẩu trong hộ nhiều hơn số trang có mục "quan hệ với chủ hộ" thì ghi vào mặt trong trang bìa trước là "Quyển số 01" và được thành lập "Quyển số 2, Quyển số 3, v.v...", có số trùng với số của quyển số 01. Mặt trong trang bìa trước ghi rõ là "Quyển số 2, Quyển số 3, v.v... và đóng dấu treo, trang chủ hộ ghi giống như quyển số 01, các trang còn lại ghi nhân khẩu tiếp theo.

7. Trường hợp chuyển đến cả hộ, trước khi cấp sổ hộ khẩu mới, cơ quan đăng ký, quản lý cư trú nơi chuyển đến thu sổ hộ khẩu cũ và đóng dấu "Hủy" vào mặt trong của bìa trước tại mục ghi họ và tên chủ hộ và nơi thường trú, để lưu vào tàng thư. Trường hợp chuyển một người hoặc một số người trong hộ thì ghi rõ vào trang điều chỉnh thay đổi thông tin người chuyển đi, thời gian cấp giấy chuyển hộ khẩu, địa chỉ nơi đến.

Điều 15. Cách ghi Sổ tạm trú

Cách ghi các thông tin trong sổ tạm trú giống cách ghi sổ hộ khẩu và cần chú ý một số điểm sau đây:

1. Mục "Sổ đăng ký tạm trú số": Ghi theo số của sổ đăng ký tạm trú.

2. Mục "Lý do xóa đăng ký tạm trú": Ghi rõ lý do như: bị hủy kết quả đăng ký, không tạm trú tại nơi đăng ký tạm trú quá 6 tháng hoặc đã đăng ký thường trú...

3. Mục "Điều chỉnh thay đổi": Ghi đầy đủ nội dung thay đổi các thông tin trong sổ tạm trú.

Điều 16. Cách ghi Sổ theo dõi giải quyết hộ khẩu

1. Mục "Nội dung yêu cầu giải quyết": Ghi tóm tắt, đầy đủ nội dung yêu cầu giải quyết.

2. Mục "Hồ sơ kèm theo": Ghi đầy đủ, chính xác, các loại giấy tờ có trong hồ sơ đã tiếp nhận.

3. Mục "Nhận hồ sơ": Nếu cùng một người tiếp nhận nhiều hồ sơ trong ngày thì chỉ cần ghi họ, tên người nhận, ngày, tháng, năm tại dòng tiếp nhận hồ sơ đầu tiên. Nếu một ngày tiếp nhận nhiều hồ sơ thì chỉ cần ghi ngày, tháng, năm nhận hồ sơ tại dòng tiếp nhận hồ sơ đầu tiên. Đối với từng trường hợp tiếp nhận hồ sơ phải ghi rõ thời gian (ngày, tháng, năm) sẽ phải trả kết quả.

4. Mục "Trả kết quả": Ghi ngày, tháng, năm và kết quả giải quyết (đăng ký thường trú; điều chỉnh những thay đổi; đổi, cấp lại sổ hộ khẩu; bổ sung thủ tục, kê khai lại hồ sơ, giấy tờ; không giải quyết đăng ký thường trú...).

Điều 17. Cách ghi Sổ đăng ký thường trú

1. Phần "Mục lục": Ghi đầy đủ các thông tin theo mẫu.

2. Phần nội dung: Mỗi trang của sổ dùng để ghi thông tin về một hộ đã đăng ký thường trú. Dòng đầu tiên ghi chủ hộ, các dòng tiếp theo ghi lần lượt các nhân khẩu có trong hộ.

a) Mục "Hồ sơ hộ khẩu số": Ghi theo số hồ sơ hộ khẩu lưu tại tàng thư hồ sơ hộ khẩu;

b) Mục "Người có thẩm quyền đăng ký": Chỉ huy Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng Công an xã, thị trấn của huyện thuộc tỉnh ký, ghi rõ họ, tên. Trường hợp đăng ký một lần cho nhiều người thì người có thẩm quyền chỉ cần ký, ghi rõ họ, tên ở hàng ghi nhân khẩu cuối cùng;

c) Mục "Nội dung điều chỉnh, thay đổi": Ghi rõ nội dung như: thay đổi chủ hộ, thay đổi họ, tên, chữ đệm, ngày, tháng, năm sinh; thay đổi địa giới hành chính; xóa đăng ký thường trú (ngày, tháng, năm xóa đăng ký thường trú, nơi chuyển đến); cấp giấy chuyển hộ khẩu (ngày, tháng, năm cấp giấy chuyển hộ khẩu, nơi chuyển đến); đổi, cấp lại sổ hộ khẩu...;

d) Mục "Tờ số": Ghi theo số thứ tự tại mục lục.

Điều 18. Cách ghi Sổ đăng ký tạm trú

1. Mục "Nơi tạm trú": Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc;

2. Mục "Họ và tên cán bộ đăng ký": Nếu đăng ký cho nhiều người một lần thì chỉ cần ghi rõ họ, tên cán bộ đăng ký ở hàng ghi nhân khẩu cuối cùng;

3. Mục "Nội dung điều chỉnh, thay đổi": Ghi nội dung điều chỉnh, thay đổi và ngày, tháng, năm điều chỉnh, thay đổi nội dung đó.

Điều 19. Cách ghi Sổ tiếp nhận lưu trú

1. Mục "Lý do lưu trú": Ghi rõ lý do như chữa bệnh, thăm thân, du lịch...;

2. Mục "Địa chỉ lưu trú": Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc;

3. Mục "Hình thức, thời gian thông báo": Ghi rõ hình thức trực tiếp hoặc bằng điện thoại, thời gian, họ, tên người thông báo lưu trú, số điện thoại (nếu có);

4. Mục "Ghi chú": Cán bộ tiếp nhận lưu trú ghi các trường hợp có nghi vấn, trường hợp cần thiết do yêu cầu đảm bảo an ninh, trật tự thì phải báo cáo ngay về Công an xã, phường, thị trấn.

Điều 20. Cách ghi túi hồ sơ hộ khẩu

Mục "Nộp lưu ngày": Ghi theo ngày, tháng, năm đưa hồ sơ hộ khẩu vào lưu tại tàng thư hồ sơ hộ khẩu.

Điều 21. Cách ghi Thống kê hộ khẩu, nhân khẩu

1. Phần hộ, nhân khẩu hiện đang cư trú (phần I)

Mục "Nhân khẩu thành thị": Thống kê số nhân khẩu hiện đang cư trú tại các quận, phường và thị trấn.

2. Phần các loại hộ, nhân khẩu (phần II)

a) Mục "Đi ngoài tỉnh": Thống kê số hộ, nhân khẩu đã đăng ký thường trú nhưng chuyển đi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác;

b) Mục "Đi ngoài huyện trong tỉnh": Thống kê số hộ, nhân khẩu đã đăng ký thường trú nhưng chuyển đi huyện, quận, thị xã, thành phố khác trong cùng phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Mục "Đi ngoài xã trong huyện": Thống kê số hộ, nhân khẩu đã đăng ký thường trú nhưng chuyển đi phường, xã, thị trấn khác trong cùng phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

d) Mục "Ngoài tỉnh đến": Thống kê số hộ, nhân khẩu từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác đến đăng ký tạm trú;

đ) Mục "Ngoài huyện trong tỉnh đến": Thống kê số hộ, nhân khẩu từ huyện, quận, thị xã, thành phố khác trong cùng phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến đăng ký tạm trú;

e) Mục "Ngoài xã trong huyện đến": Thống kê số hộ, nhân khẩu từ phường, xã, thị trấn khác trong cùng phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đến đăng ký tạm trú.

3. Phần kết quả đăng ký, quản lý cư trú (phần III)

Mục "Ngoài tỉnh đến": Thống kê số hộ, nhân khẩu từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến đăng ký thường trú.

4. Khi thống kê phải ghi chính xác, đầy đủ các chỉ tiêu thông tin, thời điểm báo cáo, cán bộ thống kê ký, ghi rõ họ và tên; thủ trưởng đơn vị thống kê ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu.

Điều 22. Cách tính tổng số hộ, nhân khẩu hiện đang cư trú

(Tổng số hộ hiện đang cư trú gọi là X; Tổng số nhân khẩu hiện đang cư trú gọi là Y).

1. Đối với cơ quan Công an cấp tỉnh

a) X = Tổng số hộ đăng ký thường trú - Tổng số hộ không cư trú tại nơi đã đăng ký thường trú đi ngoài tỉnh + Tổng số hộ đăng ký tạm trú ngoài tỉnh đến.

b) Y = Tổng số nhân khẩu đăng ký thường trú - Tổng số nhân khẩu không cư trú tại nơi đã đăng ký thường trú đi ngoài tỉnh + Tổng số nhân khẩu đăng ký tạm trú ngoài tỉnh đến.

2. Đối với cơ quan Công an cấp huyện

a) X = Tổng số hộ đăng ký thường trú - (Tổng số hộ không cư trú tại nơi đã đăng ký thường trú đi ngoài tỉnh + Tổng số hộ không cư trú tại nơi đã đăng ký thường trú đi ngoài huyện trong tỉnh) + (Tổng số hộ đăng ký tạm trú ngoài tỉnh đến + Tổng số hộ đăng ký tạm trú ngoài huyện trong tỉnh đến);

b) Y = Tổng số nhân khẩu đăng ký thường trú - (Tổng số nhân khẩu không cư trú tại nơi đã đăng ký thường trú đi ngoài tỉnh + Tổng số nhân khẩu không cư trú tại nơi đã đăng ký thường trú đi ngoài huyện trong tỉnh) + (Tổng số nhân khẩu đăng ký tạm trú ngoài tỉnh đến + Tổng số nhân khẩu đăng ký tạm trú ngoài huyện trong tỉnh đến).

3. Đối với Công an cấp xã

a) X = Tổng số hộ đăng ký thường trú - (Tổng số hộ không cư trú tại nơi đã đăng ký thường trú đi ngoài tỉnh + Tổng số hộ không cư trú tại nơi đã đăng ký thường trú đi ngoài huyện trong tỉnh + Tổng số hộ không cư trú tại nơi đã đăng ký thường trú đi ngoài xã trong huyện) + (Tổng số hộ đăng ký tạm trú ngoài tỉnh đến + Tổng số hộ đăng ký tạm trú ngoài huyện trong tỉnh đến + Tổng số hộ đăng ký tạm trú ngoài xã trong huyện đến);

b) Y = Tổng số nhân khẩu đăng ký thường trú - (Tổng số nhân khẩu không cư trú tại nơi đã đăng ký thường trú đi ngoài tỉnh + Tổng số nhân khẩu không cư trú tại nơi đã đăng ký thường trú đi ngoài huyện trong tỉnh + Tổng số nhân khẩu không cư trú tại nơi đã đăng ký thường trú đi ngoài xã trong huyện) + (Tổng số nhân khẩu đăng ký tạm trú ngoài tỉnh đến + Tổng số nhân khẩu đăng ký tạm trú ngoài huyện trong tỉnh đến + Tổng số nhân khẩu đăng ký tạm trú ngoài xã trong huyện đến).

4. Tổng số nhân khẩu thành thị; nhân khẩu nữ; nhân khẩu từ 14 tuổi trở lên hiện đang cư trú thực hiện như cách tính như tổng số nhân khẩu hiện đang cư trú (Y) ở trên.

5. Cột "Đối tượng quản lý": Chỉ cần ghi tổng số đối tượng thuộc diện quản lý theo chức năng của lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/02/2012 và thay thế Quyết định số 698/2007/QĐ-BCA-C11 ngày 01/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú.

2. Các biểu mẫu đã in theo quy định tại Quyết định số 698/2007/QĐ-BCA-C11 thì được sử dụng cho đến hết.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Tổng cục trưởng các Tổng cục, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp thực hiện Thông tư này.

3. Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc nảy sinh thì phản ánh kịp thời về Bộ Công an (qua Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội) để kịp thời hướng dẫn./.

BỘ TRƯỞNG

Thượng tướng Trần Đại Quang

Phụ lục số 01

SỐ SỔ HỘ KHẨU CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 81/2011/TT-BCA ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu được sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú)

Số sổ hộ khẩu gồm 09 số (chín số), mỗi tỉnh được cấp mã số cố định (02 số đầu).

STT	Tên tỉnh	Mã số	STT	Tên tỉnh	Mã số	STT	Tên tỉnh	Mã số
1	An Giang	01	23	Hà Nam	23	45	Phú Yên	46
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	02	24	Hà Nội	24; 25	46	Quảng Bình	47
3	Bạc Liêu	03	25	Hà Tĩnh	26	47	Quảng Nam	48
4	Bắc Giang	04	26	Hải Dương	27	48	Quảng Ngãi	49
5	Bắc Cạn	05	27	Hải Phòng	28	49	Quảng Ninh	50
6	Bắc Ninh	06	28	Hậu Giang	29	50	Quảng Trị	51
7	Bến Tre	07	29	Hòa Bình	30	51	Sóc Trăng	52
8	Bình Dương	08	30	TP. Hồ Chí Minh	31	52	Sơn La	53
9	Bình Định	09	31	Hưng Yên	32	53	Tây Ninh	54
10	Bình Phước	10	32	Khánh Hòa	33	54	Thái Bình	55
11	Bình Thuận	11	33	Kiên Giang	34	55	Thái Nguyên	56
12	Cà Mau	12	34	Kon Tum	35	56	Thanh Hóa	57
13	Cao Bằng	13	35	Lai Châu	36	57	Thừa Thiên - Huế	58
14	Cần Thơ	14	36	Lạng Sơn	37	58	Tiền Giang	59
15	Đà Nẵng	15	37	Lào Cai	38	59	Trà Vinh	60
16	Đăk Lăk	16	38	Lâm Đồng	39	60	Tuyên Quang	61
17	Đắc Nông	17	39	Long An	40	61	Vĩnh Long	62
18	Điện Biên	18	40	Nam Định	41	62	Vĩnh Phúc	63
19	Đồng Nai	19	41	Nghệ An	42	63	Yên Bái	64
20	Đồng Tháp	20	42	Ninh Bình	43			
21	Gia Lai	21	43	Ninh Thuận	44			
22	Hà Giang	22	44	Phú Thọ	45			

Phụ lục số 02

SỐ SỔ TẠM TRÚ CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 81/2011/TT-BCA ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu được sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú)

Số sổ tạm trú gồm 09 số (chín số), mỗi tỉnh được cấp mã số cố định (02 số đầu).

STT	Tên tỉnh	Mã số	STT	Tên tỉnh	Mã số	STT	Tên tỉnh	Mã số
1	An Giang	01	23	Hà Nam	23	45	Phú Yên	46
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	02	24	Hà Nội	24; 25	46	Quảng Bình	47
3	Bạc Liêu	03	25	Hà Tĩnh	26	47	Quảng Nam	48
4	Bắc Giang	04	26	Hải Dương	27	48	Quảng Ngãi	49
5	Bắc Cạn	05	27	Hải Phòng	28	49	Quảng Ninh	50
6	Bắc Ninh	06	28	Hậu Giang	29	50	Quảng Trị	51
7	Bến Tre	07	29	Hòa Bình	30	51	Sóc Trăng	52
8	Bình Dương	08	30	TP. Hồ Chí Minh	31	52	Sơn La	53
9	Bình Định	09	31	Hưng Yên	32	53	Tây Ninh	54
10	Bình Phước	10	32	Khánh Hòa	33	54	Thái Bình	55
11	Bình Thuận	11	33	Kiên Giang	34	55	Thái Nguyên	56
12	Cà Mau	12	34	Kon Tum	35	56	Thanh Hóa	57
13	Cao Bằng	13	35	Lai Châu	36	57	Thừa Thiên - Huế	58
14	Cần Thơ	14	36	Lạng Sơn	37	58	Tiền Giang	59
15	Đà Nẵng	15	37	Lào Cai	38	59	Trà Vinh	60
16	Đăk Lăk	16	38	Lâm Đồng	39	60	Tuyên Quang	61
17	Đắc Nông	17	39	Long An	40	61	Vĩnh Long	62
18	Điện Biên	18	40	Nam Định	41	62	Vĩnh Phúc	63
19	Đồng Nai	19	41	Nghệ An	42	63	Yên Bái	64
20	Đồng Tháp	20	42	Ninh Bình	43			
21	Gia Lai	21	43	Ninh Thuận	44			
22	Hà Giang	22	44	Phú Thọ	45			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HK01 ban hành theo TT số 81/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011

BẢN KHAI NHÂN KHẨU
(Dùng cho người từ đủ 14 tuổi trở lên)

1. Họ và tên [1]:.....
2. Họ và tên gọi khác (nếu có):.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... 4. Giới tính:.....
5. Nơi sinh:.....
6. Quê quán:.....
7. Dân tộc:..... 8. Tôn giáo:..... 9. Quốc tịch:.....
10. CMND số:..... 11. Hộ chiếu số:.....
12. Nơi thường trú:.....
.....
13. Địa chỉ chỗ ở hiện nay:.....
.....
14. Trình độ học vấn [2]:..... 15. Trình độ chuyên môn [3]:.....
16. Biết tiếng dân tộc:..... 17. Trình độ ngoại ngữ:.....
18. Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....
.....
19. Tóm tắt về bản thân (Từ đủ 14 tuổi trở lên đến nay ở đâu, làm gì):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	**Chỗ ở** (Ghi rõ số nhà, đường phố; thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc; xã/phường/thị trấn; quận/huyện; tỉnh/thành phố. Nếu ở nước ngoài thì ghi rõ tên nước)	**Nghề nghiệp, nơi làm việc**

[1] Viết chữ in hoa đủ dấu;
[2] Ghi rõ trình độ học vấn cao nhất (Tiến sỹ, Thạc sỹ, Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, tốt nghiệp phổ thông trung học, tốt nghiệp phổ thông cơ sở...; nếu không biết chữ thì ghi rõ "không biết chữ");
[3] Ghi rõ chuyên ngành được đào tạo hoặc hoặc trình độ tay nghề, bậc thợ, chuyên môn kỹ thuật khác được ghi trong văn bằng, chứng chỉ.

20. Tiền án (Tội danh, hình phạt, theo bản án số, ngày, tháng, năm của Tòa án):.....
.....
.....
.....

21. Tóm tắt về gia đình (Bố, mẹ; vợ/chồng; con; anh, chị, em ruột) [(4)]:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quan hệ	Nghề nghiệp	Địa chỉ chỗ ở hiện nay

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình./.

....., ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI KHAI HOẶC NGƯỜI VIẾT HỘ
(Ký, ghi rõ họ tên)

[(4)] Ghi cả cha, mẹ, con nuôi; người nuôi dưỡng; người giám hộ theo quy định của pháp luật (nếu có).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HK02 ban hành theo TT số 81/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011

PHIẾU BÁO THAY ĐỔI HỘ KHẨU, NHÂN KHẨU

Kính gửi:.....

I. Thông tin về người viết phiếu báo

1. Họ và tên [(1)]:..... 2. Giới tính:.....

3. CMND số:..... 4. Hộ chiếu số:.....

5. Nơi thường trú:.....

6. Địa chỉ chỗ ở hiện nay:.....

..... Số điện thoại liên hệ:.....

II. Thông tin về người có thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu

1. Họ và tên [(1)]:..... 2. Giới tính:.....

3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... 4. Dân tộc:..... 5. Quốc tịch:.....

6. CMND số:..... 7. Hộ chiếu số:.....

8. Nơi sinh:.....

9. Quê quán:.....

10. Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

11. Nơi thường trú:.....

12. Địa chỉ chỗ ở hiện nay:.....

..... Số điện thoại liên hệ:.....

13. Họ và tên chủ hộ:..... 14. Quan hệ với chủ hộ:.....

15. Nội dung thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu [(2)]:.....

.....

---

(1) Viết chữ in hoa đủ dấu

(2) Ghi tóm tắt nội dung thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu. Ví dụ: đăng ký thường trú, tạm trú; thay đổi nơi đăng ký thường trú, tạm trú; tách sổ hộ khẩu; điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu...

16. Những người cùng thay đổi:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Nghề nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	CMND số (hoặc Hộ chiếu số)	Quan hệ với người có thay đổi

....., ngày..... tháng..... năm.....
Ý KIẾN CỦA CHỦ HỘ [3]
(Ghi rõ nội dung và ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI VIẾT PHIẾU BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CÔNG AN [4]:.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....ngày.....tháng.....năm.....
TRƯỞNG CÔNG AN:.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

[3] *Ghi rõ ý kiến của chủ hộ là đồng ý cho đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú hoặc đồng ý cho tách sổ hộ khẩu; chủ hộ ký và ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm.*

[4] *Áp dụng đối với trường hợp: Xác nhận việc công dân trước đây đã đăng ký thường trú và trường hợp cấp lại sổ hộ khẩu do bị mất.*

.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	Mẫu HK03 ban hành
.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**	theo TT số 81/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011

PHIẾU XÁC MINH HỘ KHẨU, NHÂN KHẨU

Kính gửi:.....
.....

Đề nghị xác minh trường hợp:
1. Họ và tên [1]:.....
2. Họ và tên gọi khác (nếu có):.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... 4. Giới tính:.....
5. Nơi sinh:.....
6. Quê quán:.....
7. Dân tộc:..... 8. Tôn giáo:..... 9. Quốc tịch:.....
10. CMND số:..... 11. Hộ chiếu số:.....
12. Họ tên cha:..... 13. Họ tên mẹ:.....
14. Họ và tên chủ hộ:..... 15. Quan hệ với chủ hộ:.....
16. Nơi thường trú:.....
.....
17. Địa chỉ chỗ ở hiện nay:.....
.....
18. Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....
.....

NỘI DUNG XÁC MINH [2]

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Kết quả xác minh xin gửi về.....
.....trước ngày..... tháng..... năm.....

	..... ngày..... tháng..... năm.....
CÁN BỘ LẬP PHIẾU	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

(1) Viết chữ in hoa đủ dấu
(2) Ghi tóm tắt, rõ nội dung cần xác minh và thông tin về các nhân khẩu kèm theo (nếu có).

..... **TRẢ LỜI XÁC MINH**
.....

1. Kết quả xác minh [3]:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Nhận xét và đề xuất:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

CÁN BỘ LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

..... ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG CÔNG AN.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

(3) Trả lời theo các nội dung yêu cầu xác minh. Trường hợp không có đối tượng xác minh hoặc thông tin về đối tượng xác minh không chính xác cũng phải trả lời.

.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	Mẫu HK04 ban hành
.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**	theo TT số 81/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011

PHIẾU THÔNG TIN THAY ĐỔI VỀ HỘ KHẨU, NHÂN KHẨU

Kính gửi:.....
.....

1. Họ và tên người có thay đổi [(1)]:.....
2. Họ và tên gọi khác (nếu có):.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... 4. Giới tính:.....
5. Nơi sinh:.....
6. Quê quán:.....
7. Dân tộc:..... 8. Tôn giáo:..... 9. Quốc tịch:.....
10. CMND số:..... 11. Hộ chiếu số:.....
12. Hồ sơ hộ khẩu số:..... 13. Sổ hộ khẩu số:.....
14. Họ và tên chủ hộ:..... 15. Quan hệ với chủ hộ:.....
16. Nơi thường trú:.....
.....

NỘI DUNG THAY ĐỔI [(2)]

.....
.....
.....
.....
.....
.....

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ *(Nếu có)*

.....
.....
.....
.....

	..... ngày..... tháng..... năm.....
CÁN BỘ LẬP PHIẾU	TRƯỞNG CÔNG AN:.....
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

(1) Viết chữ in hoa đủ dấu

(2) Ghi đầy đủ, rõ ràng những thông tin thay đổi như: đăng ký thường trú; điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu; xóa đăng ký thường trú... Trường hợp thông báo về việc đã đăng ký thường trú thì Công an nơi đến phải ghi đầy đủ các thông tin sau: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nơi đăng ký thường trú cũ; nơi chuyển đến; họ và tên các nhân khẩu kèm theo cùng đăng ký thường trú; giấy chuyển hộ khẩu (số, ngày, tháng, năm cấp).

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Mẫu HK05 ban hành
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** theo TT số
Số:../TV 81/2011/TT-BCA
ngày 15/12/2011

PHIẾU KHAI BÁO TẠM VẮNG
(Phần cấp cho người tạm vắng)

1. Họ và tên [1]:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... 3. Giới tính:..... 4. Quốc tịch:.....
5. CMND số:..... 6. Hộ chiếu số:.....
7. Nơi thường trú/tạm trú [2]:.....
.....
8. Tạm vắng từ ngày, tháng, năm:...../...../..... đến ngày...../...../..... 9. Lý do tạm vắng và nơi đến [3]:.....
.....

..... ngày..... tháng..... năm..... *..... ngày..... tháng..... năm.....*
TRƯỞNG CÔNG AN..... NGƯỜI KHAI BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) *(Ký, ghi rõ họ tên)*

(1) Viết chữ in hoa đủ dấu. (2) Nếu ghi nơi thường trú thì gạch nơi tạm trú và ngược lại (3) Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc; xã/phường/ thị trấn; quận/huyện; tỉnh/thành phố.

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Mẫu HK05** (ban
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** hành theo TT số
Số:../TV 81/2011/TT-BCA
ngày 15/12/2011)

PHIẾU KHAI BÁO TẠM VẮNG
(Phần lưu tại Công an xã, phường, thị trấn)

1. Họ và tên [1]:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... 3. Giới tính:..... 4. Quốc tịch:.....
5. CMND số:..... 6. Hộ chiếu số:.....
7. Nơi thường trú/tạm trú [2]:.....
.....
8. Tạm vắng từ ngày, tháng, năm:...../...../..... đến ngày...../...../..... 9. Lý do tạm vắng và nơi đến [3]:.....
.....

..... ngày..... tháng..... năm..... *..... ngày..... tháng..... năm.....*
TRƯỞNG CÔNG AN..... NGƯỜI KHAI BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên) *(Ký, ghi rõ họ tên)*

(1) Viết chữ in hoa đủ dấu. (2) Nếu ghi nơi thường trú thì gạch nơi tạm trú và ngược lại (3) Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc; xã/phường/ thị trấn; quận/huyện; tỉnh/thành phố.

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý

1. Các trường hợp sau đây phải đến trụ sở Công an xã, phường, thị trấn khai báo tạm vắng:

- Bị can, bị cáo đang tại ngoại; người bị kết án phạt tù nhưng chưa có quyết định thi hành án hoặc được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù; người bị kết án phạt tù được hưởng án treo; người bị phạt cải tạo không giam giữ; người đang bị quản chế; người đang chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, trường giáo dưỡng nhưng đang được hoãn chấp hành hoặc tạm đình chỉ thi hành khi đi khỏi nơi cư trú từ một ngày trở lên có trách nhiệm khai báo tạm vắng.

- Người trong độ tuổi làm nghĩa vụ quân sự, dự bị động viên đi khỏi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi mình cư trú từ ba tháng trở lên.

2. Người đến khai báo tạm vắng phải xuất trình CMND và ghi vào phiếu khai báo tạm vắng.

3. Công an xã, phường, thị trấn có trách nhiệm hướng dẫn nội dung khai báo, kiểm tra và ký, đóng dấu xác nhận vào phần phiếu cấp cho người khai báo tạm vắng.

PHIẾU THEO DÕI HỒ SƠ HỘ KHẨU

HSHK số:..... Sổ ĐK thường trú số:..... Tờ số:.....

Họ và tên chủ hộ:.....

Nơi thường trú:.....

.....

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI TRONG HỘ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quan hệ với chủ hộ	Đối tượng	Ngày đi

Mẫu HK06 ban hành theo TT số 81/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011

(Mặt sau)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quan hệ với chủ hộ	Đối tượng	Ngày đi

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Mẫu HK07 ban hành
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** theo TT số
Số:.../GCHK 81/2011/TT-BCA
ngày 15/12/2011

GIẤY CHUYỂN HỘ KHẨU
(Phần cấp cho người chuyển hộ khẩu)

1. Họ và tên [1]:.....
2. Tên gọi khác (nếu có):.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... 4. Giới tính:.....
5. Nơi sinh:.....
6. Quê quán:.....
7. Dân tộc:..... 8. Tôn giáo:..... 9. Quốc tịch:.....
10. Nơi thường trú:.....
.....
11. Họ và tên chủ hộ nơi đi:..... 12. Quan hệ với chủ hộ:.....
13. Lý do chuyển hộ khẩu:.....
.....
14. Nơi chuyển đến:.....
.....
15. Những người trong hộ cùng chuyển hộ khẩu [2]:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Quốc tịch	CMND số (hoặc Hộ chiếu số)	Quan hệ [3]

..... ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG CÔNG AN.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1) Viết chữ in hoa đủ dấu;
(2) Ghi theo sổ đăng ký thường trú, sổ hộ khẩu các thông tin của người trong hộ cùng chuyển hộ khẩu.
(3) Ghi mối quan hệ với người chuyển hộ khẩu tại Mục 1.
Ghi chú: Lập 02 bản, một bản cấp cho công dân để nộp tại nơi đăng ký thường trú, một bản lưu tại nơi cấp giấy.

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Mẫu HK07 ban hành
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** theo TT số
Số:.../GCHK 81/2011/TT-BCA
ngày 15/12/2011

GIẤY CHUYỂN HỘ KHẨU
(Phần lưu tại cơ quan cấp giấy)

1. Họ và tên [1]:.....
2. Tên gọi khác (nếu có):.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... 4. Giới tính:.....
5. Nơi sinh:.....
6. Quê quán:.....
7. Dân tộc:..... 8. Tôn giáo:..... 9. Quốc tịch:.....
10. Nơi thường trú:.....
.....
11. Họ và tên chủ hộ nơi đi:..... 12. Quan hệ với chủ hộ:.....
13. Lý do chuyển hộ khẩu:.....
.....
14. Nơi chuyển đến:.....
.....
15. Những người trong hộ cùng chuyển hộ khẩu [2]:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Quốc tịch	CMND số (hoặc Hộ chiếu số)	Quan hệ [3]

..... ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG CÔNG AN.....
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Viết chữ in hoa đủ dấu;
(2) Ghi theo sổ đăng ký thường trú, sổ hộ khẩu các thông tin của người trong hộ cùng chuyển hộ khẩu.
(3) Ghi mối quan hệ với người chuyển hộ khẩu tại Mục 1.
Ghi chú: Lập 02 bản, một bản cấp cho công dân để nộp tại nơi đăng ký thường trú, một bản lưu tại nơi cấp giấy.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ HỘ KHẨU

CÔNG AN TỈNH/TP.....

SỔ HỘ KHẨU

SỐ:.....

Họ và tên chủ hộ:.....
.....
Nơi thường trú:.....
.....
.....

Ngày.....tháng..... năm.....
TRƯỞNG CÔNG AN.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hồ sơ hộ khẩu số:.....
Sổ đăng ký thường trú số:..... Tờ số:.....

Mẫu HK08 ban hành
theo TT số 81/2011/TT- BCA
ngày 15/12/2011

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý

1. Sổ hộ khẩu được cấp cho hộ gia đình hoặc cá nhân đã đăng ký thường trú và có giá trị xác định nơi thường trú của công dân.

2. Sổ hộ khẩu bị hư hỏng thì được cấp đổi, bị mất thì được cấp lại.

3. Sổ hộ khẩu do Bộ Công an in và phát hành để sử dụng thống nhất trong toàn quốc.

4. Khi có những thay đổi trong sổ hộ khẩu, chủ hộ hoặc người trong hộ phải đến cơ quan đăng ký thường trú làm thủ tục thay đổi theo quy định.

5. Chủ hộ hoặc người trong hộ có trách nhiệm xuất trình sổ hộ khẩu khi cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu. Chủ hộ có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho những người có tên trong sổ hộ khẩu được sử dụng sổ để giải quyết các công việc theo quy định.

6. Nghiêm cấm việc thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, làm giả, sửa chữa, làm sai lệch nội dung, tự viết thêm thông tin vào sổ hộ khẩu.

7. Công dân cần kiểm tra kỹ các thông tin đã đăng ký, điều chỉnh trước khi nhận sổ.

ĐIỀU CHỈNH THAY ĐỔI

Nội dung:.....
.....
.....
.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(*Ký, ghi rõ họ tên)*

TRƯỞNG CÔNG AN.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐIỀU CHỈNH THAY ĐỔI

Nội dung:.....
.....
.....
.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(*Ký, ghi rõ họ tên)*

TRƯỞNG CÔNG AN.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

16

CHỦ HỘ

Họ và tên:.....
Họ và tên gọi khác *(nếu có)*:.....
Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:.....
Quê quán:.....
Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
CMND số:..... Hộ chiếu số:.....
Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....
.....
Nơi thường trú trước khi chuyển đến:.....
.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(*Ký, ghi rõ họ tên)*

TRƯỞNG CÔNG AN.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lý do xóa đăng ký thường trú:.....
.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(*Ký, ghi rõ họ tên)*

TRƯỞNG CÔNG AN.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

1

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ.....

Họ và tên:.....

Họ và tên gọi khác *(nếu có)*:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

CMND số:..... Hộ chiếu số:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

.....

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:.....

.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Lý do xóa đăng ký thường trú:.....

.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

2

ĐIỀU CHỈNH THAY ĐỔI

Nội dung:.....

.....

.....

.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

ĐIỀU CHỈNH THAY ĐỔI

Nội dung:.....

.....

.....

.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

15

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ.....

Họ và tên:.....

Họ và tên gọi khác *(nếu có)*:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

CMND số:..... Hộ chiếu số:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

.....

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:.....

.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Lý do xóa đăng ký thường trú:.....

.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

14

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ.....

Họ và tên:.....

Họ và tên gọi khác *(nếu có)*:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

CMND số:..... Hộ chiếu số:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

.....

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:.....

.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Lý do xóa đăng ký thường trú:.....

.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

3

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ.....

Họ và tên:.....

Họ và tên gọi khác *(nếu có)*:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

CMND số:..... Hộ chiếu số:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

.....

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Lý do xóa đăng ký thường trú:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

4

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ.....

Họ và tên:.....

Họ và tên gọi khác *(nếu có)*:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

CMND số:..... Hộ chiếu số:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

.....

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Lý do xóa đăng ký thường trú:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

13

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ.....

Họ và tên:.....

Họ và tên gọi khác *(nếu có)*:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

CMND số:..... Hộ chiếu số:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

.....

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên*)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Lý do xóa đăng ký thường trú:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên*)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

12

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ.....

Họ và tên:.....

Họ và tên gọi khác *(nếu có)*:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

CMND số:..... Hộ chiếu số:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

.....

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên*)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Lý do xóa đăng ký thường trú:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên*)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

5

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ.....

Họ và tên:.....

Họ và tên gọi khác *(nếu có)*:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

CMND số:..... Hộ chiếu số:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

.....

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Lý do xóa đăng ký thường trú:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

6

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ.....

Họ và tên:.....

Họ và tên gọi khác *(nếu có)*:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

CMND số:..... Hộ chiếu số:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

.....

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Lý do xóa đăng ký thường trú:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

11

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ.....

Họ và tên:.....

Họ và tên gọi khác *(nếu có)*:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

CMND số:..... Hộ chiếu số:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

.....

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:.....

.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên*)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Lý do xóa đăng ký thường trú:.....

.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên*)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

10

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ.....

Họ và tên:.....

Họ và tên gọi khác *(nếu có)*:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

CMND số:..... Hộ chiếu số:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

.....

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:.....

.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên*)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Lý do xóa đăng ký thường trú:.....

.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên*)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

7

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ.....

Họ và tên:.....

Họ và tên gọi khác *(nếu có)*:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

CMND số:..... Hộ chiếu số:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

.....

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Lý do xóa đăng ký thường trú:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

8

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ.....

Họ và tên:.....

Họ và tên gọi khác *(nếu có)*:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

CMND số:..... Hộ chiếu số:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

.....

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Lý do xóa đăng ký thường trú:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ TẠM TRÚ

CÔNG AN TỈNH/TP.....

SỔ TẠM TRÚ

SỐ:.....

Họ và tên chủ hộ:.....
.....
Nơi tạm trú:.....
.....
.....

Ngày.....tháng..... năm.....
TRƯỞNG CÔNG AN.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Sổ đăng ký tạm trú số:..... Tờ số:.....

Mẫu HK09 ban hành
theo TT số 81/2011/TT- BCA
ngày 15/12/2011

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý

1. Sổ tạm trú được cấp cho hộ gia đình hoặc cá nhân đã đăng ký tạm trú, có giá trị xác định nơi tạm trú của công dân và không xác định thời hạn.

2. Sổ tạm trú bị hư hỏng thì được cấp đổi, bị mất thì được cấp lại.

3. Sổ tạm trú do Bộ Công an in và phát hành để sử dụng thống nhất trong toàn quốc.

4. Khi có những thay đổi trong sổ tạm trú, chủ hộ hoặc người trong hộ phải đến cơ quan đăng ký tạm trú làm thủ tục thay đổi theo quy định.

5. Chủ hộ hoặc người trong hộ có trách nhiệm xuất trình sổ tạm trú khi cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu. Chủ hộ có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho những người có tên trong sổ tạm trú được sử dụng sổ để giải quyết các công việc theo quy định.

6. Nghiêm cấm việc thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, làm giả, sửa chữa, làm sai lệch nội dung, tự viết thêm thông tin vào sổ tạm trú.

7. Công dân cần kiểm tra kỹ các thông tin đã đăng ký, điều chỉnh trước khi nhận sổ.

ĐIỀU CHỈNH THAY ĐỔI

Nội dung:.....
.....
.....
.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(*Ký, ghi rõ họ tên)*

TRƯỞNG CÔNG AN.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐIỀU CHỈNH THAY ĐỔI

Nội dung:.....
.....
.....
.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(*Ký, ghi rõ họ tên)*

TRƯỞNG CÔNG AN.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

8

CHỦ HỘ

Họ và tên:.....
Họ và tên gọi khác *(nếu có)*:.....
Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:.....
Quê quán:.....
Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
CMND số:..... Hộ chiếu số:.....
Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....
.....
Nơi thường trú:.....
.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(*Ký, ghi rõ họ tên)*

TRƯỞNG CÔNG AN.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lý do xóa đăng ký tạm trú:.....
.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(*Ký, ghi rõ họ tên)*

TRƯỞNG CÔNG AN.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

1

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ.....

Họ và tên:.....

Họ và tên gọi khác *(nếu có)*:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

CMND số:..... Hộ chiếu số:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

.....

Nơi thường trú:.....

.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Lý do xóa đăng ký tạm trú:.....

.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

2

ĐIỀU CHỈNH THAY ĐỔI

Nội dung:.....

.....

.....

.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

ĐIỀU CHỈNH THAY ĐỔI

Nội dung:.....

.....

.....

.....

Ngày.... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

7

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ.....

Họ và tên:.....

Họ và tên gọi khác *(nếu có)*:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

CMND số:..... Hộ chiếu số:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

.....

Nơi thường trú:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên*)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Lý do xóa đăng ký tạm trú:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên*)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

6

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ.....

Họ và tên:.....

Họ và tên gọi khác *(nếu có)*:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

CMND số:..... Hộ chiếu số:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

.....

Nơi thường trú:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên*)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Lý do xóa đăng ký tạm trú:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên*)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

3

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ.....

Họ và tên:.....

Họ và tên gọi khác *(nếu có)*:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

CMND số:..... Hộ chiếu số:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

.....

Nơi thường trú:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên*)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Lý do xóa đăng ký tạm trú:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên*)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

4

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ.....

Họ và tên:.....

Họ và tên gọi khác *(nếu có)*:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

CMND số:..... Hộ chiếu số:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

.....

Nơi thường trú:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên*)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Lý do xóa đăng ký tạm trú:.....

.....

	Ngày.... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	TRƯỞNG CÔNG AN.....
(*Ký, ghi rõ họ tên*)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

5

CÔNG AN TỈNH/TP.....

(1).....

Mẫu HK10 ban hành
theo TT số 81/2011/TT-BCA
ngày 15/12/2011

SỔ THEO DÕI GIẢI QUYẾT HỘ KHẨU

XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN.....

QUYỂN SỐ:.....

- Bắt đầu ngày:.....
- Kết thúc ngày:.....

(1) Công an quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh.

TT	HỌ VÀ TÊN CỦA NGƯỜI YÊU CẦU GIẢI QUYẾT	NỘI DUNG YÊU CẦU GIẢI QUYẾT	HỒ SƠ KÈM THEO	ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ
1	2	3	4	5

NHẬN HỒ SƠ			TRẢ KẾT QUẢ			GHI CHÚ
Họ và tên người nhận	Nhận ngày, tháng, năm	Hẹn trả kết quả ngày, tháng, năm	Trả ngày, tháng, năm	Kết quả giải quyết	Người nhận *(ký, ghi rõ họ tên)*	
6	7	8	9	10	11	12

CÔNG AN TỈNH/TP.....

(1).....

Mẫu HK11 ban hành
theo TT số 81/2011/TT-BCA
ngày 15/12/2011

SỔ ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ

XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN.....

(2).....

QUYỂN SỐ:.....

- Bắt đầu ngày:.....
- Kết thúc ngày:.....

(1) Công an quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh. (2) Thôn/ấp/bản

MỤC LỤC

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN CHỦ HỘ	TỜ SỐ	SỐ TT	HỌ VÀ TÊN CHỦ HỘ	TỜ SỐ	SỐ TT	HỌ VÀ TÊN CHỦ HỘ	TỜ SỐ
1	2	3	1	2	3	1	2	3

HỌ VÀ TÊN CHỦ HỘ:..... NƠI THƯỜNG TRÚ:.....

TT	HỌ VÀ TÊN	QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ	NGÀY, THÁNG, NĂM SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	QUÊ QUÁN	CMND SỐ HOẶC HỘ CHIẾU SỐ	DÂN TỘC	QUỐC TỊCH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

..... HỒ SƠ HỘ KHẨU SỐ:..... SỔ HỘ KHẨU SỐ:.....

NGHỀ NGHIỆP, NƠI LÀM VIỆC	**NƠI THƯỜNG TRÚ TRƯỚC KHI CHUYỂN ĐẾN** (1) *(ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc; xã/phường/thị trấn; quận/huyện; tỉnh/thành phố)*	**ĐĂNG KÝ NGÀY, THÁNG, NĂM**	**NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN ĐĂNG KÝ** *(ký, ghi rõ họ tên)*	**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, THAY ĐỔI** (2)	**GHI CHÚ**
11	12	13	14	15	16

TỜ SỐ:.....

(1) Trường hợp không có nơi thường trú thì ghi nơi tạm trú

(2) Ghi rõ nội dung điều chỉnh như: thay đổi chủ hộ; thay đổi họ tên, chữ đệm, ngày, tháng, năm sinh; thay đổi địa giới hành chính; xóa đăng ký thường trú (ghi rõ ngày, tháng, năm xóa, nơi chuyển đến nếu có), cấp giấy chuyển hộ khẩu (ghi rõ ngày, tháng, năm cấp, nơi chuyển đến), đổi, cấp lại sổ hộ khẩu...

CÔNG AN TỈNH/TP.....

(1).....

Mẫu HK12 ban hành
theo TT số 81/2011/TT-BCA
ngày 15/12/2011

SỔ ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ

XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN.....

(2).....

QUYỂN SỐ:.....

- Bắt đầu ngày:.....
- Kết thúc ngày:.....

(1) Công an quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh.

(2) Điểm đăng ký tạm trú

TT	HỌ VÀ TÊN NGƯỜI TẠM TRÚ	NGÀY, THÁNG, NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	DÂN TỘC	QUỐC TỊCH	CMND SỐ HOẶC HỘ CHIẾU SỐ	NGHỀ NGHIỆP, NƠI LÀM VIỆC
1	2	3	4	5	6	7	8	9

NƠI THƯỜNG TRÚ (1) *(ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc; xã/phường/thị trấn; quận/huyện; tỉnh/thành phố)*	**ĐĂNG KÝ NGÀY, THÁNG, NĂM**	**NƠI TẠM TRÚ** *(ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc)*	**HỌ VÀ TÊN CÁN BỘ ĐĂNG KÝ**	**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, THAY ĐỔI** *(ghi rõ nội dung và ngày, tháng, năm điều chỉnh)*
10	11	12	13	14

(1) Trường hợp không có nơi thường trú thì ghi nơi tạm trú trước khi chuyển đến

CÔNG AN TỈNH/TP.....
(1).....

Mẫu HK13 ban hành
theo TT số 81/2011/TT-BCA
ngày 15/12/2011

SỔ TIẾP NHẬN LƯU TRÚ

XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN.....
(2).....

QUYỂN SỐ:.....
- Bắt đầu ngày:.....
- Kết thúc ngày:.....

(1) Công an quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh.
(2) Điểm tiếp nhận lưu trú

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY, THÁNG, NĂM SINH	GIỚI TÍNH	CMND SỐ HOẶC HỘ CHIẾU SỐ	NGHỀ NGHIỆP, NƠI LÀM VIỆC	DÂN TỘC	QUỐC TỊCH	NƠI THƯỜNG TRÚ HOẶC TẠM TRÚ (1)
1	2	3	4	5	6	7	8	9

(1) Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc; xã/phường/thị trấn; quận/huyện; tỉnh/thành phố nơi thường trú. Trường hợp không có nơi thường trú thì ghi nơi tạm trú hoặc ghi tên, địa chỉ nơi làm việc.

LÝ DO LƯU TRÚ	THỜI GIAN LƯU TRÚ		ĐỊA CHỈ LƯU TRÚ (2) *(ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc)*	HÌNH THỨC, THỜI GIAN THÔNG BÁO	HỌ VÀ TÊN CÁN BỘ TIẾP NHẬN	GHI CHÚ
	Đến ngày	Đi ngày				
10	11	12	13	14	15	16

(2) Nếu là cơ sở cho thuê lưu trú thì ghi rõ số phòng, tầng, tên cơ sở và địa chỉ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HK14 ban hành theo TT số 81/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011

CÔNG AN TỈNH/TP.....

(*).....

HỒ SƠ HỘ KHẨU

SỐ:.....

Họ và tên chủ hộ:.....
..... Giới tính:.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Sổ hộ khẩu số:.....
Nơi thường trú:.....
.....
.....

Sổ đăng ký thường trú số:..... Tờ số:.....
Nộp lưu ngày:...../...../.....

Bảo quản vĩnh viễn

(*) Công an quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh

CÔNG AN.....
.....

THỐNG KÊ HỘ KHẨU, NHÂN KHẨU.....
(Từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....)

Mẫu HK15 (ban hành theo TT số 81/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011)

I. HỘ, NHÂN KHẨU HIỆN ĐANG CƯ TRÚ: Tổng số:..... hộ;..... nhân khẩu;
Trong đó:..... NK Thành thị;..... NK nữ;..... NK từ 14 tuổi trở lên.

II. CÁC LOẠI HỘ, NHÂN KHẨU

HỘ, NHÂN KHẨU ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ									
TỔNG SỐ					KHÔNG CƯ TRÚ TẠI NƠI ĐÃ ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ				
					Tổng số		NK Thành thị	NK Nữ	NK từ 14 tuổi trở lên
Hộ	NK	NK Thành thị	NK Nữ	NK từ 14 tuổi trở lên	Hộ	NK			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

HỘ, NHÂN KHẨU ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ															
KHÔNG CƯ TRÚ TẠI NƠI ĐÃ ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ															
Đi ngoài tỉnh					Đi ngoài huyện trong tỉnh					Đi ngoài xã trong huyện					
Tổng số		NK Thành thị	NK Nữ	NK từ 14 tuổi trở lên	Tổng số		NK Thành thị	NK Nữ	NK từ 14 tuổi trở lên	Tổng số		NK Thành thị	NK Nữ	NK từ 14 tuổi trở lên	
Hộ	NK				Hộ	NK				Hộ	NK				
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	

HỘ, NHÂN KHẨU ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ															
Tổng số		NK Thành thị	NK Nữ	NK từ 14 tuổi trở lên	Ngoài tỉnh đến					Ngoài huyện trong tỉnh đến					
					Tổng số		NK Thành thị	NK Nữ	NK từ 14 tuổi trở lên	Tổng số		NK Thành thị	NK Nữ	NK từ 14 tuổi trở lên	
Hộ	NK				Hộ	NK				Hộ	NK				
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	

HỘ, NHÂN KHẨU ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ					NHÂN KHẨU LƯU TRÚ				NHÂN KHẨU TẠM VẮNG		ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ
Ngoài xã trong huyện đến					Tổng số	Trong đó			Tổng số	Nữ	
Tổng số		NK Thành thị	NK Nữ	NK từ 14 tuổi trở lên		Hộ gia đình	Cơ sở cho thuê lưu trú	Nữ			
Hộ	NK										
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52

III. KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ

ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ									XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ						
Tổng số			Thành thị		Ngoài tỉnh đến		NK mới sinh	Định cư ở nước ngoài về (NK)	Tổng số		Trong đó				
Hộ	NK	Cấp Sổ hộ khẩu	Hộ	NK	Hộ	NK			Hộ	NK	Chết, mất tích	Tuyển dụng vào CA, QĐ	Hủy kết quả đăng ký	Định cư ở nước ngoài	Đăng ký thường trú ở nơi cư trú mới
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16

CẤP GIẤY CHUYỂN HỘ KHẨU		TÁCH SỔ HỘ KHẨU	CẤP ĐỔI SỔ HỘ KHẨU	CẤP LẠI SỔ HỘ KHẨU	ĐIỀU CHỈNH THAY ĐỔI						
					Tổng số			Trong đó (trường hợp)			
Hộ	NK				Trường hợp	Hộ	NK	Thay đổi chủ hộ	Thay đổi hộ tịch	Thay đổi địa giới, đơn vị hành chính	Chuyển chỗ ở
17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28

ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ					THÔNG BÁO LƯU TRÚ				KHAI BÁO TẠM VẮNG	
Tổng số		Ngoại tỉnh đến		Cấp Sổ tạm trú	Tổng số (NK)	Trong đó			Tổng số (NK)	Nữ
Hộ	NK	Hộ	NK			Hộ gia đình	Cơ sở cho thuê lưu trú	Nữ		
29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39

IV. KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

KIỂM TRA CƯ TRÚ					XỬ LÝ VI PHẠM (trường hợp)				GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO (trường hợp)			
Tổng số (lượt)	Hộ gia đình		Cơ sở cho thuê lưu trú		Tổng số	Cảnh cáo	Phạt tiền	Hủy kết quả đăng ký	Khiếu nại		Tố cáo	
	Hộ	NK	Cơ sở	Người					Nhận	Giải quyết	Nhận	Giải quyết
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

....., ngày..... tháng..... năm.....

CÁN BỘ LẬP THỐNG KÊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG CÔNG AN.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)